

Tổ chức: BGH, Phay VCB.

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3466/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2014

31/12

QUYẾT ĐỊNH

UỶ BAN LUẬT Về việc ban hành Quy chế thực hiện chế độ nâng bậc lương đối với công chức, viên chức và người lao động của Bộ Tư pháp

Ngày: 29/12/2014
Số: 284/...

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Trên cơ sở thống nhất ý kiến với Đảng ủy, Ban Chấp hành Công đoàn Bộ Tư pháp; Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế thực hiện chế độ nâng bậc lương đối với công chức, viên chức và người lao động của Bộ Tư pháp”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1295/QĐ-BTP ngày 01 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Quy chế thực hiện chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức Bộ Tư pháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Cục, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để th/hiện);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Đảng ủy BTP (để ph/hợp);
- BCH Công đoàn BTP (để ph/hợp);
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG

Hà Hùng Cường

QUY CHẾ

**Thực hiện chế độ nâng bậc lương đối với công chức, viên chức
và người lao động của Bộ Tư pháp**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3466/QĐ-BTP ngày 23 tháng 12 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện để xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động của các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan thi hành án dân sự địa phương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công chức, viên chức của các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan thi hành án dân sự địa phương.

2. Người lao động của các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan thi hành án dân sự địa phương làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và được xếp lương theo bảng lương nhân viên thừa hành, phục vụ quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.

Điều 3. Nguyên tắc xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn

1. Việc xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn phải bảo đảm dân chủ, công bằng, công khai, khách quan và đúng quy định của pháp luật.

2. Việc nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc được xét theo thứ tự từ người có thành tích cao đến người có thành tích thấp hơn và không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong cùng ngạch công chức hoặc cùng chức danh nghề nghiệp viên chức.

3. Ưu tiên quyền lựa chọn chế độ nâng bậc lương trước thời hạn có lợi hơn đối với công chức, viên chức và người lao động vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc vừa thuộc đối tượng nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn

1. Thẩm quyền quyết định nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn được thực hiện theo quy định về phân công, phân cấp quản lý công chức, viên chức và người lao động của Bộ Tư pháp.

2. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp báo cáo Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức là Thứ trưởng, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương.

3. Đối với các trường hợp được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, trong Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn phải ghi rõ căn cứ Quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận thành tích xuất sắc của công chức, viên chức và người lao động.

Chương II

CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYỀN

Điều 5. Điều kiện, tiêu chuẩn, thời gian để xét nâng bậc lương thường xuyên

Điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên, thời gian được tính hoặc không được tính vào thời gian xét nâng bậc lương thường xuyên, thời gian bị kéo dài xét nâng bậc lương thường xuyên, việc tính lại các chế độ về nâng bậc lương thường xuyên được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (sau đây gọi tắt là Thông tư số 08/2013/TT-BNV của Bộ Nội vụ).

Điều 6. Thời gian tổ chức xét nâng bậc lương thường xuyên

1. Hàng tháng, Bộ Tư pháp tổ chức xét nâng bậc lương thường xuyên đối với công chức, viên chức và người lao động có đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương trong tháng liền kề tiếp theo và thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng theo phân cấp quản lý công chức, viên chức.

2. Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Cục, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thời gian tổ chức xét nâng bậc lương thường xuyên đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quyết định của mình theo phân cấp quản lý công chức, viên chức phù hợp với điều kiện đặc thù của đơn vị và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công chức, viên chức và người lao động. ✓

Điều 7. Quy trình xét nâng bậc lương thường xuyên

1. Bước 1. Bộ phận tổ chức cán bộ hoặc cán bộ phụ trách công tác tổ chức cán bộ của các đơn vị rà soát, lập danh sách công chức, viên chức và người lao động đủ điều kiện về thời gian giữ bậc trong ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và thu thập đầy đủ thông tin có liên quan, báo cáo Thủ trưởng đơn vị để tổ chức xét nâng bậc lương thường xuyên của đơn vị.

2. Bước 2. Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Cục, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (hoặc đại diện lãnh đạo đơn vị được ủy quyền) tổ chức họp với đại diện cấp ủy, công đoàn của đơn vị để thông qua Danh sách công chức, viên chức và người lao động đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

3. Bước 3. Căn cứ kết quả cuộc họp, Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Cục, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, thực hiện công việc sau:

a) Ký Quyết định nâng bậc lương thường xuyên đối với công chức, viên chức và người lao động đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên thuộc thẩm quyền quyết định của mình theo phân cấp quản lý công chức, viên chức và người lao động của Bộ Tư pháp;

b) Đề nghị Bộ trưởng xem xét, quyết định nâng bậc lương thường xuyên đối với công chức, viên chức và người lao động đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng theo phân cấp quản lý công chức, viên chức và người lao động. Hồ sơ gửi về Vụ Tổ chức cán bộ (đối với các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp) và Tổng cục Thi hành án dân sự (đối với các Cục Thi hành án dân sự) trước ngày 25 hàng tháng.

4. Bước 4. Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Thi hành án dân sự, trong phạm vi được phân công phụ trách, tổng hợp đề nghị của các đơn vị, xem xét, quyết định hoặc trình Bộ trưởng hoặc Thủ trưởng xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Điều 8. Hồ sơ đề nghị xét nâng bậc lương thường xuyên

1. Hồ sơ đề nghị Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Cục, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định nâng bậc lương thường xuyên bao gồm đầy đủ các văn bản, tài liệu sau đây:

a) Báo cáo rà soát, tổng hợp về việc nâng bậc lương thường xuyên của bộ phận tổ chức cán bộ hoặc cán bộ phụ trách công tác tổ chức cán bộ của đơn vị;

b) Biên bản họp giữa đại diện Lãnh đạo đơn vị và đại diện cấp ủy, công đoàn đơn vị;

c) Danh sách công chức, viên chức và người lao động đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét nâng bậc lương thường xuyên của đơn vị.

2. Hồ sơ đề nghị Bộ trưởng xem xét, quyết định nâng bậc lương thường xuyên bao gồm đầy đủ các văn bản, tài liệu sau đây:

a) Văn bản đề nghị xét nâng bậc lương thường xuyên của đơn vị;

b) Biên bản họp giữa đại diện Lãnh đạo đơn vị và đại diện cấp ủy, công đoàn của đơn vị thuộc Bộ (kể cả Biên bản họp của đơn vị sự nghiệp thuộc Cục, đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự nếu có), Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Danh sách công chức, viên chức và người lao động đã được Thủ trưởng đơn vị quyết định nâng bậc lương thường xuyên theo thẩm quyền quản lý công chức, viên chức và người lao động đã được phân cấp (thực hiện theo tháng hoặc theo định kỳ của đơn vị; theo Mẫu số 01 kèm theo Quy chế này);

d) Danh sách công chức, viên chức và người lao động được đề nghị nâng bậc lương thường xuyên (theo Mẫu số 02 kèm theo Quy chế này).

Chương III

CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC

Điều 9. Điều kiện nâng bậc lương trước thời hạn

Công chức, viên chức và người lao động quy định tại Điều 2 Quy chế này đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 2 và điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV của Bộ Nội vụ thì được xét nâng một (01) bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng so với thời gian giữ bậc để xét nâng bậc lương thường xuyên quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

Điều 10. Tỷ lệ, cách tính số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn

1. Tỷ lệ công chức, viên chức và người lao động được nâng bậc lương trước thời hạn và cách tính số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn được thực hiện theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

2. Đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Cục, đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự có số lượng người làm việc dưới 10 người thì gộp lại xét chung và tính trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn của Cục, Tổng cục.

Điều 11. Thời gian tổ chức xét nâng bậc lương trước thời hạn

Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được thực hiện định kỳ một (01) lần vào tháng 12 hàng năm.

Điều 12. Cách xác định thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc

1. Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 06 năm gần nhất đối với các ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 04 năm gần nhất đối với các ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

2. Đối với trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng thời gian (6 năm hoặc 4 năm) quy định tại Khoản 1 Điều này không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

3. Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được căn cứ vào thành tích cao nhất đạt được của công chức, viên chức và người lao động; nếu thành tích cao nhất bằng nhau thì xét đến các thành tích khác; trường hợp có nhiều người có thành tích ngang nhau thì thực hiện theo thứ tự ưu tiên quy định tại Điều 14 Quy chế này.

Điều 13. Tiêu chuẩn, cấp độ thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và thời gian nâng bậc lương trước thời hạn tương ứng với các cấp độ thành tích

1. Xét nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng đối với công chức, viên chức và người lao động lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận, khen thưởng một trong các danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng sau:

- a) Huân chương (các loại);
- b) Danh hiệu Anh hùng Lao động;
- c) Danh hiệu Nhà giáo nhân dân; Danh hiệu Nhà giáo ưu tú;
- d) Giải thưởng Hồ Chí Minh; Giải thưởng Nhà nước;
- đ) Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc;
- e) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

g) Ba (03) Bằng khen cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương (với ba thành tích khác nhau) trở lên;

h) Bốn (04) năm đạt Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở trở lên.

2. Xét nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng đối với công chức, viên chức và người lao động lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận và khen thưởng một trong các danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng sau:

a) Hai (02) Bằng khen cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

b) Đạt Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c) Ba (03) năm đạt Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

3. Xét nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng đối với công chức, viên chức và người lao động lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận và khen thưởng một trong các danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng sau:

a) Bằng khen cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

b) Hai (02) năm đạt Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

4. Thành tích khen thưởng có giá trị cao hơn có thể thay thế thành tích khen thưởng có giá trị thấp hơn để làm căn cứ xác định cấp độ thành tích tương ứng với thời gian nâng lương trước thời hạn. Trường hợp công chức, viên chức và người lao động trong cùng một (01) năm vừa đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở vừa được tặng Bằng khen của Bộ trưởng do có thành tích xuất sắc trong công tác (khen thưởng xuyên hàng năm) thì chỉ được tính một (01) trong hai (02) thành tích đó vào thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Điều 14. Thứ tự ưu tiên xét nâng bậc lương trước thời hạn trong trường hợp có nhiều công chức, viên chức có thành tích như nhau

1. Công chức, viên chức và người lao động cao tuổi hơn, nếu không nâng bậc lương kỳ này thì không còn điều kiện để nâng bậc lương trước thời hạn (trừ trường hợp được nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu ở mức có lợi hơn).

2. Công chức, viên chức và người lao động ngoài thành tích là căn cứ xét nâng bậc lương trước thời hạn còn có nhiều thành tích khác.

3. Công chức, viên chức và người lao động có thành tích được công nhận nhưng chưa được xét để nâng bậc lương trước thời hạn ở các kỳ nâng bậc lương trước.

4. Công chức, viên chức và người lao động có công trình nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến trong công tác được ứng dụng và mang lại hiệu quả được Hội đồng Khoa học của Bộ hoặc cấp có thẩm quyền xác nhận.

5. Công chức, viên chức và người lao động chưa được nâng bậc lương trước thời hạn lần nào. ✓

6. Công chức, viên chức và người lao động có thời gian công tác lâu hơn.
7. Công chức, viên chức và người lao động là nữ.
8. Công chức, viên chức và người lao động là người dân tộc thiểu số.

Điều 15. Thành lập Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn của Bộ Tư pháp

a) Vụ Tổ chức cán bộ trình Bộ trưởng quyết định thành lập Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn hàng năm của Bộ. Thành phần Hội đồng gồm 05 thành viên: Chủ tịch Hội đồng là đại diện Lãnh đạo Bộ; các thành viên khác của Hội đồng gồm đại diện Đảng ủy Bộ, Lãnh đạo Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Chủ tịch Công đoàn Bộ. Thư ký Hội đồng là công chức của Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Tư pháp;

b) Hội đồng của Bộ Tư pháp có nhiệm vụ xem xét hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động của các đơn vị thuộc Bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng theo phân cấp quản lý công chức, viên chức và người lao động, trình Bộ trưởng xem xét, quyết định. Hội đồng tự chấm dứt hoạt động sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn ở các đơn vị thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp thuộc Cục, đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục, Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp thuộc Cục, đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn hàng năm của đơn vị. Thành phần Hội đồng gồm 05 thành viên: Chủ tịch Hội đồng là đại diện Lãnh đạo đơn vị; các thành viên khác là đại diện tổ chức hoặc cán bộ phụ trách công tác tổ chức cán bộ của đơn vị; đại diện cấp ủy, công đoàn và đoàn thanh niên (nếu có) trong đơn vị. Thư ký Hội đồng là công chức, viên chức của bộ phận tổ chức cán bộ hoặc cán bộ phụ trách công tác tổ chức cán bộ của đơn vị;

b) Hội đồng có nhiệm vụ xem xét hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn của công chức, viên chức và người lao động của đơn vị; báo cáo Thủ trưởng đơn vị quyết định hoặc đề nghị Bộ trưởng quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động của đơn vị theo phân cấp quản lý công chức, viên chức và người lao động của Bộ Tư pháp. Hội đồng tự chấm dứt hoạt động sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu không phải thành lập Hội đồng để xem xét mà do Lãnh đạo Bộ, Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ, Thủ trưởng đơn vị thuộc Cục, đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

quản lý công chức, viên chức hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 16. Quy trình xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Bước 1. Bộ phận tổ chức cán bộ hoặc cán bộ phụ trách công tác tổ chức cán bộ của đơn vị thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp thuộc Cục, đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục, Cục Thi hành án dân sự rà soát, thống kê số lượng người của đơn vị đủ điều kiện, tiêu chuẩn được nâng bậc lương trước thời hạn, báo cáo Thủ trưởng đơn vị để tổ chức xét.

2. Bước 2. Hội đồng nâng bậc lương trước thời hạn của các đơn vị họp xét hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn của công chức, viên chức và người lao động đơn vị mình, trình Thủ trưởng đơn vị quyết định hoặc đề nghị Bộ trưởng xem xét, quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động theo thẩm quyền.

Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn của Tổng cục Thi hành án dân sự xem xét hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn của công chức, viên chức và người lao động các Cục Thi hành án dân sự thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng; báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

3. Bước 3. Vụ Tổ chức cán bộ tổng hợp hồ sơ, danh sách công chức, viên chức và người lao động do các đơn vị thuộc Bộ đề nghị thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng; báo cáo Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn của Bộ Tư pháp xem xét.

4. Bước 4. Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn của Bộ Tư pháp họp xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động của các đơn vị thuộc Bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng trên cơ sở hồ sơ và danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn của các đơn vị do Vụ Tổ chức cán bộ tổng hợp; báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định.

Điều 17. Hồ sơ đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Hồ sơ đề nghị Hội đồng nâng bậc lương trước thời hạn của các đơn vị thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp thuộc Cục, đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục, Cục Thi hành án dân sự xét nâng bậc lương trước thời hạn bao gồm đầy đủ các văn bản, tài liệu sau đây:

a) Báo cáo rà soát, tổng hợp về việc nâng bậc lương trước thời hạn của bộ phận tổ chức cán bộ hoặc cán bộ phụ trách công tác tổ chức cán bộ của đơn vị;

b) Danh sách công chức, viên chức và người lao động đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét nâng bậc lương trước thời hạn của đơn vị (xếp theo thứ tự thành tích từ cao xuống thấp);

c) Bản chụp (có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị đã đối chiếu bản gốc) các giấy tờ, Quyết định, chứng nhận thành tích công tác xuất sắc của công chức, viên chức và người lao động.

2. Hồ sơ đề nghị Bộ trưởng xem xét, quyết định nâng bậc lương trước thời hạn bao gồm đầy đủ các văn bản, tài liệu sau đây:

a) Văn bản đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn của đơn vị;

b) Biên bản họp Hội đồng xét nâng lương trước thời hạn của đơn vị thuộc Bộ (kể cả Biên bản họp Hội đồng xét nâng lương trước thời hạn của đơn vị sự nghiệp thuộc Cục, đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục nếu có), Cục Thi hành án dân sự;

c) Danh sách công chức, viên chức và người lao động đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn của đơn vị thuộc Bộ (kể cả đơn vị sự nghiệp thuộc Cục, đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục nếu có), Cục Thi hành án dân sự (theo Mẫu số 03 kèm theo Quy chế này);

d) Danh sách công chức, viên chức và người lao động đã được Thủ trưởng đơn vị quyết định nâng bậc lương trước thời hạn theo thẩm quyền quản lý công chức, viên chức và người lao động đã được phân cấp (theo Mẫu số 04 kèm theo Quy chế này);

đ) Danh sách công chức, viên chức và người lao động do đơn vị đề nghị Bộ trưởng xem xét, quyết định nâng bậc lương trước thời hạn (theo Mẫu số 05 kèm theo Quy chế này);

e) Bản chụp (có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị đã đối chiếu bản gốc) các giấy tờ, Quyết định, chứng nhận thành tích công tác xuất sắc của công chức, viên chức và người lao động.

3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm tổng hợp, lập Hồ sơ đề nghị xét nâng bậc lương của đơn vị theo quy định tại Khoản 2 Điều này (bao gồm cả Hồ sơ của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc), gửi về Vụ Tổ chức cán bộ để báo cáo Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn của Bộ Tư pháp xem xét.

Hồ sơ đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn của các Cục Thi hành án dân sự gửi về Tổng cục Thi hành án dân sự để Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn của Tổng cục Thi hành án dân sự xem xét.

Chương IV

CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐÃ CÓ THÔNG BÁO NGHỈ HƯU

Điều 18. Điều kiện nâng bậc lương trước thời hạn

Công chức, viên chức và người lao động quy định tại Điều 2 Quy chế này đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV của Bộ Nội vụ thì được nâng một (01) bậc lương trước thời hạn 12 tháng so với

thời gian quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

Điều 19. Thời điểm xét nâng bậc lương trước thời hạn

Thời điểm xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu được thực hiện khi cơ quan quản lý công chức, viên chức và người lao động có văn bản thông báo nghỉ hưu đối với công chức, viên chức và người lao động đó.

Điều 20. Quy trình xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Bước 1. Bộ phận tổ chức cán bộ hoặc cán bộ phụ trách công tác tổ chức cán bộ của đơn vị thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp thuộc Cục, đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục, Cục Thi hành án dân sự rà soát lương của công chức, viên chức và người lao động khi có thông báo nghỉ hưu, xem xét, báo cáo Thủ trưởng đơn vị về các trường hợp đủ điều kiện nâng bậc lương trước thời hạn.

2. Bước 2. Thủ trưởng đơn vị quyết định hoặc đề nghị Bộ trưởng xem xét, quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu theo thẩm quyền.

Đối với trường hợp công chức, viên chức và người lao động các đơn vị thuộc Bộ (kể cả công chức đơn vị sự nghiệp trực thuộc) thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng, thì Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ gửi văn bản đề nghị về Vụ Tổ chức cán bộ để báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định.

Đối với trường hợp công chức thi hành án dân sự thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng, thì Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự gửi văn bản đề nghị về Tổng cục Thi hành án dân sự để báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

3. Bước 3. Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Thi hành án dân sự, trong phạm vi được phân công phụ trách, tổng hợp đề nghị của các đơn vị, xem xét, trình Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Điều 21. Lựa chọn chế độ nâng bậc lương trước thời hạn

Trường hợp công chức, viên chức và người lao động vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu, thì công chức, viên chức và người lao động được chọn một (01) trong hai (02) chế độ nâng bậc lương trước thời hạn có lợi hơn theo quy định tại Quy chế này.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Cục, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Thực hiện việc xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động của đơn vị mình đúng quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế này.

2. Thông báo công khai danh sách công chức, viên chức và người lao động được nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn trong đơn vị.

3. Hàng năm, báo cáo Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ đối với đơn vị thuộc Bộ; qua Tổng cục Thi hành án dân sự đối với Cục Thi hành án dân sự) trước ngày 31 tháng 12 về kết quả thực hiện nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn của đơn vị mình theo Mẫu số 01 và Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BNV của Bộ Nội vụ. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục và Tổng cục báo cáo về Cục, Tổng cục để tổng hợp, báo cáo Bộ.

Điều 23. Trách nhiệm của Vụ Tổ chức cán bộ

1. Phối hợp với Đảng uỷ Bộ, Công đoàn Bộ xem xét, đề nghị Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định nâng bậc lương thường xuyên đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý công chức, viên chức của Bộ trưởng theo phân cấp.

2. Giúp Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn của Bộ tổ chức xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động có thành tích xuất sắc của các đơn vị thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp thuộc Cục thuộc thẩm quyền quản lý công chức, viên chức của Bộ trưởng theo phân cấp; tham mưu, giúp Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động có thông báo nghỉ hưu theo thẩm quyền.

3. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thuộc Bộ trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động; hàng năm, tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng và Bộ Nội vụ về kết quả nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn của Bộ Tư pháp theo quy định.

Điều 24. Trách nhiệm của Tổng cục Thi hành án dân sự

1. Phối hợp với Đảng uỷ, Công đoàn Tổng cục Thi hành án dân sự xem xét, đề nghị Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định nâng bậc lương thường xuyên đối với công chức thi hành án dân sự địa phương thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ trưởng theo phân cấp. ✓

2. Thẩm định việc xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức có thành tích xuất sắc của các cơ quan thi hành án dân sự địa phương thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ trưởng theo phân cấp; tham mưu, giúp Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức thi hành án dân sự địa phương có thông báo nghỉ hưu theo quy định.

3. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức và người lao động; hàng năm, tổng hợp, báo cáo Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) về kết quả nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn của các cơ quan thi hành án dân sự theo quy định.

Điều 25. Lưu hồ sơ và quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn

1. Bộ phận tổ chức cán bộ hoặc cán bộ phụ trách công tác tổ chức cán bộ của các đơn vị thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp thuộc Cục, đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm lưu Hồ sơ xét nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn của công chức, viên chức và người lao động của đơn vị mình theo quy định về lưu trữ hồ sơ.

Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Thi hành án dân sự có trách nhiệm lưu Hồ sơ xét nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn của công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng theo quy định về lưu trữ hồ sơ.

2. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động phải được lưu vào hồ sơ công chức, viên chức và người lao động đang quản lý tại đơn vị hoặc tại Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Thi hành án dân sự theo phân cấp quản lý hồ sơ của Bộ Tư pháp.

Trường hợp Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Cục, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được quyết định nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động của đơn vị mà hồ sơ do Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Thi hành án dân sự quản lý thì Thủ trưởng đơn vị phải gửi 01 bản Quyết định về Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Thi hành án dân sự để lưu hồ sơ công chức, viên chức và người lao động theo quy định.

3. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động do Thủ trưởng các đơn vị ký theo thẩm quyền đã được phân cấp phải được sao gửi về Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Thi hành án dân sự để theo dõi (trường hợp số lượng công chức, viên chức và người lao động được nâng bậc lương nhiều thì lập Danh sách theo Mẫu số 01 và Mẫu số 04 kèm theo Quy chế này mà không phải gửi Quyết định).

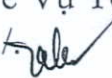
Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Cục, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức quán triệt, phổ biến công khai Quy chế này đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động của đơn vị mình để thực hiện nghiêm chỉnh và thống nhất.

Điều 27. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này của các đơn vị thuộc Bộ; định kỳ phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ tổ chức đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Quy chế và đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

Tổng cục Thi hành án dân sự có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này của các cơ quan thi hành án dân sự địa phương; định kỳ đánh giá, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Quy chế trong ngành Thi hành án dân sự.

Điều 28. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Vụ Tổ chức cán bộ để giải quyết hoặc báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định. 


BỘ TRƯỞNG

Hà Hùng Cường

BỘ TƯ PHÁP
ĐƠN VỊ:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐÃ ĐƯỢC THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ QUYẾT ĐỊNH
NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN

Thời gian:Năm

(Gửi kèm Công văn số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....)

STT	Họ và tên	Chức danh/chức vụ	Ngạch công chức/chức danh nghề nghiệp viên chức	Đơn vị công tác	Lương hiện hưởng			Lương được nâng			Ghi chú
					Bậc lương	Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Bậc lương	Hệ số	Thời gian tính nâng bậc lương lần sau	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1											
2											
...											

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

BỘ TƯ PHÁP
ĐƠN VỊ:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỀ NGHỊ BỘ TƯ PHÁP NÂNG BẬC LƯƠNG
THƯỜNG XUYÊN THÁNG NĂM

(Gửi kèm Công văn số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....)

STT	Họ và tên	Chức danh/chức vụ	Ngạch công chức/chức danh nghề nghiệp viên chức	Đơn vị công tác	Lương hiện hưởng			Đề nghị nâng bậc lương thường xuyên			Ghi chú
					Bậc lương	Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Bậc lương	Hệ số	Thời gian tính nâng bậc lương lần sau	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1											
2											
...											

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐƠN VỊ:.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

**CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN XÉT NÂNG BẠC LƯƠNG
TRƯỚC THỜI HẠN NĂM.....**

(Gửi kèm Công văn số.....ngày....tháng.....năm.....của.....)

TT	Họ và tên	Chức danh/chức vụ	Ngạch công chức/chức danh nghề nghiệp viên chức	Đơn vị công tác	Thành tích	Mức lương hiện hưởng			Tổng số người trong danh sách trả lương năm	Số người được nâng lương theo tỷ lệ 10%	Các lần nâng bậc lương trước đây
						Bậc lương	Hệ số lương	Thời điểm hưởng			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1											
2											
...											

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐƠN VỊ:.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

**CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐÃ ĐƯỢC THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ QUYẾT ĐỊNH
NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN NĂM.....**

(Gửi kèm Công văn số.....ngày....tháng.....năm.....của.....)

TT	Họ và tên	Chức danh/chức vụ	Ngạch công chức/chức danh nghề nghiệp viên chức	Đơn vị công tác	Thành tích	Mức lương hiện hưởng			Mức lương được nâng			
						Bậc lương	Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Số tháng nâng bậc lương	Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng bậc lương lần sau
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1												
2												
...												

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

BỘ TƯ PHÁP
ĐƠN VỊ:.....

Mẫu số 05
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
CÔNG CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỀ NGHỊ BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP
NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN NĂM.....

(Gửi kèm Công văn số.....ngày...tháng....năm....của.....)

T T	Họ và tên	Chức danh/chức vụ	Ngạch công chức/ chức danh nghề nghiệp p viên chức	Đơn vị công tác	Thành tích	Mức lương hiện hưởng			Đề nghị nâng lương					Tổng số người trong danh sách trả lương trong năm	Số người được nâng lương theo tỷ lệ 10%	Các lần nâng bậc lương trước đây
						Bậc lương	Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Số tháng nâng bậc lương	Bậc	Hệ số	Thời điểm tính nâng bậc lương lần sau	Thời điểm hưởng			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1																
2																
...																

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

.....